

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 4 - 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lãnh Thị H, sinh 1988

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh 1986

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lãnh Thị H trình bày: Chị và anh Trương Văn N kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 04 năm 2014, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh N chơi bời quan hệ với nhiều bạn bè xấu. Chị đã động viên, khuyên bảo song anh N không thay đổi nên vợ chồng tH xuyên xảy ra việc va chạm. Tháng 4/2017 chị và anh N đã tự sống ly thân. Ngày

04/01/2018 TAND huyện Kinh Môn đã thụ lý yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị đối với anh N. Trong quá trình giải quyết chị được gia đình, bạn bè động viên nên chị đã rút đơn, mong muốn anh N thay đổi để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Song thực tế anh N không thay đổi mà càng chơi bời thái quá hơn. Do vậy, chị đã không có ý thức hàn gắn đoàn tụ cùng anh N, mọi quan hệ giữa chị và anh N hoàn toàn bị chấm dứt từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể giải quyết được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để sớm ổn định cuộc sống.

Anh Trương Văn N thì trình bày rằng: Anh kết hôn cùng chị Lãnh Thị H vào ngày 29/4/2014 và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách, lối sống của đôi bên không hợp. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng nhất trí, song việc ly hôn là của chị H, nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Chị H và anh N có một con chung là cháu Trương Gia Đ, sinh ngày 03/02/2016. Hiện cháu đang ở cùng chị H.

Nay ly hôn chị H đề nghị xin được nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N nhất trí.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị H và anh N đều xác định vợ chồng không có gì, nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh N và đề nghị được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Anh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cũng đã cơ bản chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lãnh Thị H được ly hôn anh Trương Văn N. Về con chung: Giao cháu Trương Gia Đ, sinh ngày 03/02/2016 cho chị Lãnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về chia tài sản: Không có gì, đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án; Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lãnh Thị H đối với anh Trương Văn N có đăng ký hộ khẩu tại thị trấn P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Kinh Môn xét xử vắng mặt anh Trương Văn N là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Lãnh Thị H kết hôn với anh Trương Văn N trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh N, chủ yếu là do đôi bên có quan điểm sống bất đồng, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tháng 01/2018 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh N, do có mong muốn anh N thay đổi để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, nên chị H đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2018. Song thực tế từ đó đến nay, chị H và anh N vẫn không hàn gắn đoàn tụ được. Tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị H tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh N. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Anh N nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Lãnh Thị H được ly hôn anh Trương Văn N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có một con Trương Gia Đ, sinh ngày 03/02/2016. Hiện cháu đang ở với chị H. Chị H đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N nhất trí.

Xét đây là sự tự nguyện của các bên, cùng phù hợp với thực tế. Nên cần chấp nhận giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Đ là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, anh N không có ý kiến gì, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh N đều xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lãnh Thị H và anh Trương Văn N.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Gia Đ, sinh ngày 03/02/2016 cho chị Lãnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về chia tài sản: Không có gì, đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lãnh Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001910 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lãnh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền